

HỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

THÀNH PHẦN CẤU TẠO CỦA THUỐC:

Table with 2 columns: Thành phần, Liều lượng. Includes Amoxicillin (500 mg), Acid clavulanic (125 mg), and Tá dược (1 viên).

(Coloidal silicon dioxide, polyvidon XL, microcrystalline cellulose M112, magnesium stearate, sepiolin LP914, stear-dioxyt, talc)

ĐANG BẢO CHẾ:

ĐƯỢC LƯU HỒ: Viên nén đã bao phim. Amoxicillin là một kháng sinh bán tổng hợp thuộc họ beta - lactam có phổ diệt khuẩn rộng đối với nhiều vi khuẩn Gram dương và Gram âm do có chế độ tổng hợp thành tế bào vi khuẩn.

Sự kết hợp acid clavulanic và amoxicillin trong Klamentin giúp cho amoxicillin không bị beta - lactamase phá hủy, đồng thời mở rộng thêm phổ kháng khuẩn của amoxicillin. Không các penicillin và các cephalosporin.

Vi khuẩn Gram dương: Loại hiệu quả: Streptococcus viridans, Streptococcus pneumoniae, Streptococcus pyogenes, Streptococcus faecalis, Streptococcus aureus, Corynebacterium, Bacillus anthracis, Listeria monocytogenes.

Vi khuẩn Gram âm: Loại hiệu quả: Haemophilus influenzae, Escherichia coli, Proteus mirabilis, Proteus vulgaris, các loài Klebsiella, Salmonella, Shigella, Bordetella, Neisseria gonorrhoeae, Neisseria meningitidis, Vibrio cholerae, Pasteurella multocida.

ĐƯỢC HỒNG HOẠ: Hộp 100 viên Amoxicillin và acid clavulanic đã hấp thụ để dùng qua đường uống. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Phân bố: Sau khi uống thuốc viên liều 500 mg amoxicillin và 125 mg acid clavulanic, nồng độ trong huyết thanh đạt 3,7 - 4,8 microgam/ml đối với amoxicillin và 2,1 - 3,9 microgam/ml đối với acid clavulanic.

Chỉ định: Amoxicillin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trung tính. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong tương phân rất thấp.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

amoxicillin. Không cần điều chỉnh liều ở bệnh nhân có độ thanh thải creatinin > 30 ml/phút. Người lớn và trẻ em > 40 kg: 0,6 thanh thải creatinin từ 10 đến 30 ml/phút: 500 mg/125 mg x 2 lần/ngày.

0,6 thanh thải creatinin < 10 ml/phút: 500 mg/125 mg x 1 lần/ngày. Thận phân mức: 500 mg/125 mg mỗi 24 giờ; cũng có thể 500 mg/125 mg trong quá trình thẩm tách, sử dụng tập lại khi ngừng lọc máu (ví nồng độ amoxicillin và clavulanic trong huyết thanh giảm).

Trẻ em < 40 kg: 0,6 thanh thải creatinin từ 10 đến 30 ml/phút: 15 mg/3,75 mg/kg x 2 lần/ngày (TĐ do 500 mg/125 mg x 2 lần/ngày). 0,6 thanh thải creatinin < 10 ml/phút: Liều duy nhất 15 mg/3,75 mg/kg/ngày (TĐ do 500 mg/125 mg).

Thận phân mức: 15 mg/3,75 mg/kg x 1 lần/ngày. Trước khi thẩm tách máu 15 mg/3,75 mg/kg. Để phục hồi nồng độ thuốc tuần hoàn, nên dùng 15 mg/3,75 mg/kg sau khi thẩm tách máu.

Người say rượu: Dùng liều thường và tránh kỹ thức đồ chức năng gan. Không để độ lưu để đưa ra liều khuyến cáo.

Ứng thuốc ngày trước: Ngăn ăn để giảm thiểu hiện tượng không dung nạp thuốc ở đường tiêu hóa và hỗ trợ hấp thu. Không dùng cùng lúc với các thuốc khác.

Có thể tái điều trị bằng đường truyền và tập nội bằng đường uống. Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Ở những bệnh nhân bị tiền sử quá mẫn với beta - lactam, ví dụ các penicillin, cephalosporin hoặc bất cứ thuốc nào của thuốc.

Ở những bệnh nhân có tiền sử bị vàng da, rối loạn chức năng gan liên quan đến amoxicillin/acid clavulanic.

THẬN TRỌNG: Nên hỏi kỹ tiền sử phản ứng quá mẫn với penicillin, cephalosporin hoặc các di nguyên khác trước khi khởi đầu điều trị bằng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã có báo cáo về các phản ứng quá mẫn nghiêm trọng về độ khi gây tử vong ở những bệnh nhân điều trị bằng penicillin. Các phản ứng này thường gặp ở những bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với penicillin. Nếu phát hiện quá mẫn xảy ra, phải ngưng dùng amoxicillin/acid clavulanic và thay thế bằng phương pháp điều trị thích hợp.

Trong trường hợp nhiễm khuẩn đã được chống nhiễm là do các vi khuẩn nhạy cảm với amoxicillin thì cần cần thuốc chuyển từ amoxicillin/acid clavulanic sang amoxicillin theo hướng dẫn chính thức.

Không nên dùng amoxicillin/acid clavulanic nếu nghi ngờ tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm khuẩn do sự xuất hiện của ban đỏ xuất hiện qua đường tiêu hóa sau khi dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Klamentin 500/125

Sử dụng trong thai kỳ, nữ khi bú sữa mẹ cần thiết. Thuốc được bán trên và sữa mẹ (chưa biết về tác dụng của acid clavulanic đối với trẻ sơ sinh bú mẹ). Do đó, ở trẻ sơ sinh bú mẹ, sữa chảy và nhiễm nấm có thể xảy ra khi trẻ bú mẹ. Amoxicillin/acid clavulanic chỉ nên được sử dụng trong thời gian cho con bú sau khi bác sĩ đánh giá lợi ích/nguy cơ.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc: Thuốc có thể gây chóng mặt, đau đầu nên thận trọng khi vận hành máy móc, đang lái ô tô xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Thuốc chống đông dạng uống: Thuốc chống đông dạng uống và kháng sinh penicillin đã được sử dụng rộng rãi trong thực tế mà không báo cáo về sự tương tác. Tuy nhiên, trong các tài liệu, có những trường hợp thấy hiện tượng nhiễm trùng van tim do dùng đồng thời, nên theo dõi cẩn thận thời gian protrombin hoặc INR và việc dùng hoặc ngưng dùng amoxicillin. Cần điều chỉnh liều thuốc chống đông dạng uống.

Methotrexat: Làm tăng độc tính thận huyết học của methotrexat do vi khuẩn sinh nhóm penicillin (ví dụ như cloxacillin). Etozestec: Làm giảm sự bài tiết amoxicillin ở ống thận, do đó làm gia tăng nồng độ amoxicillin trong máu.

Mycophenolate mofetil: Ở những bệnh nhân đang dùng mycophenolate mofetil, đã có báo cáo về sự giảm nồng độ thuốc liều của chất chuyển hóa có hoạt tính acid mycophenolic khoảng 50% sau khi bắt đầu dùng amoxicillin/acid clavulanic. Tuy nhiên, sự thay đổi nồng độ trước liều có thể không thể hiện chính xác những thay đổi về mức độ tiếp xúc tổng thể với acid mycophenolic. Không cần chỉnh liều mycophenolate mofetil khi chưa đủ bằng chứng về việc mất chức năng thận.

Cần giám sát chặt chẽ về lâm sàng trong quá trình sử dụng thuốc này cũng về kháng sinh. Tác dụng không mong muốn thường gặp nhất là tiêu chảy, buồn nôn và nôn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Chỉ định: Amoxicillin và acid clavulanic được bán trên thị trường chủ yếu qua tablet. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thụ của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HỮU GIANG - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hữu Giang. Lô 82 - B3, Khu công nghiệp Tấn Phú Thạnh - giai đoạn 1, xã Tấn Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.ĐT: (0293) 3953454 • Fax: (0293) 3953555

Một thuốc mốc và sản phẩm an toàn và sống khỏe. 0292.3899000. E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn www.dhgpharma.com.vn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Để xa tầm tay trẻ em.
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.
Lưu ý: Sử dụng trong vòng 30 ngày sau khi mở túi nhôm.

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:
Amoxicillin (dạng dạng amoxicillin trihydrat) 500 mg
Acid clavulanic (dạng dạng kali clavulanat & aviclar) 125 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
(Colloidal silicon dioxide, polyisopadon XL, microcrystalline cellulose M112, magnesium stearat, saptin LP914, titan dioxide, talc)

MÔ TẢ SẢN PHẨM:
Viên nén bao phim da, màu trắng hoặc hồng nhạt, hai mặt trơn, cạnh và thành viên lõm lặn.
QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:
Hộp 1 túi x 3 vỉ x 4 viên. Hộp 1 túi x 2 vỉ x 7 viên.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ:
Klimentin được chỉ định để điều trị ở người lớn và trẻ em trong các trường hợp nhiễm khuẩn sau:

- Viêm xương cấp tính (chẩn đoán đầy đủ).
- Viêm tai giữa cấp tính.
- Đợt cấp của viêm phế quản mạn tính (chẩn đoán đầy đủ).
- Viêm phổi mức phải tại cộng đồng.
- Viêm bàng quang.
- Viêm bể thận.
- Nhiễm khuẩn da và mô mềm đặc biệt viêm mô tế bào, vết cắn trứng cần độ, áp xe ổ răng.
- Nhiễm khuẩn xương và khớp, đặc biệt là viêm tủy xương.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG:
Liều dùng được thể hiện theo các thành phần hàm lượng amoxicillin/ acid clavulanic ngoại trừ khi được nêu rõ theo liều của từng thành phần riêng lẻ. Liều phụ thuộc vào các nhiễm bệnh dự kiến và khả năng nhạy cảm với các chất kháng khuẩn, mức độ nặng và vị trí của nhiễm khuẩn, tuổi, cân nặng và chức năng thận của bệnh nhân.

Việc sử dụng liều amoxicillin cao hơn và/ hoặc ít ỳ khác của amoxicillin/ acid clavulanic cần được xem xét khi cần thiết.
Đối với người lớn và trẻ em > 40 kg: Tổng liều hàng ngày là 500 mg amoxicillin/ 375 mg acid clavulanic (theo khuyến cáo bên dưới).
Đối với trẻ em < 40 kg: Liều tối đa hàng ngày là 2400 mg amoxicillin/ 600 mg acid clavulanic (theo khuyến cáo bên dưới).
Việc cần phải dùng một chế phẩm khác của Klimentin để tránh dùng acid clavulanic cao hàng ngày không cần thiết.

Thời gian điều trị nên được xác định tùy vào mức độ đáp ứng của bệnh nhân. Một số trường hợp nhiễm khuẩn (như viêm tủy xương) cần thời gian điều trị dài hơn. Điều trị không nên vượt quá 14 ngày mà không kiểm tra lại.
Nên nuốt cả viên và không được nhai, tiểu cần, có thể bỏ đi viên thuốc mà nuốt và không được nhai.
Người lớn và trẻ em > 40 kg: Liều 500 mg/ 375 mg x 3 lần/ ngày.
Trẻ em < 40 kg: Từ 20 mg/ 5 mg/ kg/ ngày đến 60 mg/ 15 mg/ kg/ ngày, chia làm 3 lần.
Trẻ em có thể dùng Klimentin dạng viên hoặc gói.
Trẻ em < 6 tuổi hoặc cân nặng dưới 25 kg không nên dùng dạng viên vì không thể chia viên thuốc.

Không có liều khuyến cáo dùng cho trẻ em < 2 tuổi.
Người cao tuổi: Không cần chỉnh liều, dùng liều như người lớn.
Người suy thận: Điều chỉnh liều dựa trên mức độ suy thận của người bệnh amoxicillin. Không cần điều chỉnh liều ở bệnh nhân có độ thanh thải creatinin > 30 ml/phút.
Người lớn và trẻ em > 40 kg:
Độ thanh thải creatinin từ 10 đến 30 ml/phút: 500 mg/ 375 mg x 2 lần/ ngày (Tối đa 500 mg/ 375 mg x 2 lần/ ngày).
Độ thanh thải creatinin < 10 ml/phút: 500 mg/ 375 mg x 1 lần/ ngày.
Thêm phân mức: 500 mg/ 375 mg/ 125 mg/ 125 mg x 2 gói, cộng với 500 mg/ 375 mg trong gói trình thành thuốc, và đặt lại khi không có máu (ví nồng độ amoxicillin và clavulanic trong huyết thanh giảm).
Trẻ em < 40 kg:
Độ thanh thải creatinin từ 10 đến 30 ml/phút: 15 mg/ 3,75 mg x 2 lần/ ngày (Tối đa 500 mg/ 375 mg x 2 lần/ ngày).
Độ thanh thải creatinin < 10 ml/phút: Liều duy nhất 15 mg/ 3,75 mg/ kg/ ngày (Tối đa 500 mg/ 125 mg).
Thêm phân mức: 15 mg/ 3,75 mg/ kg x 1 lần/ ngày. Thuốc khi thêm tách máu 15 mg/ 3,75 mg/ kg. Bế phục hồi nồng độ thuốc tuần hoàn, nên dùng 15 mg/ 3,75 mg/ kg sau khi thêm tách máu.

Người suy gan: Dùng liều thông thường và định kỳ theo dõi chức năng gan. Không có dữ liệu để đưa ra liều khuyến cáo.
Uống thuốc ngay trước bữa ăn để giảm thiểu tác dụng không dung nạp thuốc ở đường tiêu hóa và ít có hiện tượng tiêu chảy amoxicillin/ acid clavulanic.
Có thể bắt đầu điều trị bằng đường truyền và tiếp nối bằng đường uống hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.
KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY:
Ở những bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với beta - lactam, ví dụ các penicilin, cephalosporin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.
Ở những bệnh nhân có tiền sử bị vàng da/ rối loạn chức năng gan liên quan đến amoxicillin/ acid clavulanic.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Tác dụng không mong muốn thường gặp nhất là tiêu chảy, buồn nôn và nôn.
Qua ức chế đầy được sử dụng để phân loại tín suất:
Rất phổ biến (> 1/10)
Phổ biến (> 1/100 đến < 1/10)

Không phổ biến (> 1/1000 đến < 1/100)
Hiếm (> 1/10000 đến < 1/1000)
Rất hiếm (< 1/10000)
Không biết (không thể ước lượng từ dữ liệu có sẵn)
Nhiễm khuẩn và nhiễm ký sinh trùng:
Phổ biến: Nhiễm nấm candida trên da.
Không biết: Sinh trưởng quá mức của các sinh vật không nhạy cảm.
Rối loạn hệ tiêu hóa:
Hiếm: Giảm bạch cầu có hội phục (kể cả giảm bạch cầu trung tính) và giảm tiểu cầu.
Không biết: Mất bạch cầu hạt có hội phục. Thiếu máu tan máu. Kéo dài thời gian chảy máu và thời gian prothrombin.
Rối loạn hệ miễn dịch:
Rối loạn hệ miễn dịch.
Không biết: Phù mạch thần kinh. Sốc phản vệ. Hội chứng giống bệnh huyết thanh. Viêm mạch quá mẫn.
Rối loạn hệ thần kinh:
Không phổ biến: Chứng mất đầu cầu.
Không biết: Chứng tăng động có hội phục. Co giật. Viêm màng não nước trong.
Rối loạn hệ mắt:
Rối loạn hệ mắt.
Rối loạn thị lực: Viêm màng.
Phổ biến: Đau mắt.
Không phổ biến: Khô mắt.
Không biết: Viêm mắt trắng đỏ không viêm. Lưỡi hồng đẹn.
Rối loạn gan mật:
Không phổ biến: Tăng men AST và/ hoặc ALT.
Không biết: Viêm gan. Vàng da ứ mật.
Rối loạn da và mô dưới da:
Không phổ biến: Ban da. Ngứa. Mày đay.
Hiếm: Ban đỏ da hình.
Không biết: Hội chứng Stevens-Johnson. Hội chứng thượng bì nhiễm độc. Viêm da bong nước bong vảy. Ngoại ban viêm tử cung tiến triển toàn thân (AGEP).
Rối loạn thận và tiết niệu:
Không biết: Viêm thận cấp. Tinh thể niệu.
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Hướng dẫn cách sử dụng:
Liều phân ứng ở ứng xảy ra như ban đỏ, phù Quinke, sốc phản vệ, hội chứng Stevens-Johnson, phải ngừng liệu pháp amoxicillin và ngay lập tức điều trị cấp cứu bằng adrenalin, thở oxygen, liệu pháp corticoid tiêm tĩnh mạch và thông khí, kể cả đặt nội khí quản và không theo dõi được điều trị bằng penicilin hoặc cephalosporin nữa.
Viêm da trắng giả mạc: Nếu nhẹ, ngừng thuốc. Nếu nặng (khả năng do Clostridium difficile), bù nước và điện giải, dùng kháng sinh chống Clostridium (metronidazol, vancomycin).
NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI DÙNG SỬ DỤNG THUỐC NÀY:
Thuốc chống đông đường uống và kháng sinh penicilin đã được sử dụng rộng rãi trong thực tế mà không báo cáo về tương tác. Tuy nhiên, trong các tài liệu, có những trường hợp tăng INR ở những bệnh nhân dùng acenocumarol hoặc warfarin và đã chỉ định một đợt đồng dùng. Nếu cần sử dụng đồng thời, nên theo dõi cẩn thận thời gian prothrombin hoặc INR và việc dùng hoặc ngưng dùng amoxicillin. Cần điều chỉnh liều thuốc chống đông đường uống.
Methotrexat: Lâm sàng độc tính huyết học của methotrexat do bị kháng sinh nhóm penicilin có thể bị kết quả tăng thặng.
Probenesid: Lâm sàng sự bài tiết amoxicillin ở tăng mạnh, do đó làm gia tăng nồng độ amoxicillin trong máu.
Mycophenolate mofetil: Ở những bệnh nhân đang dùng mycophenolate mofetil, đã có báo cáo về sự giảm nồng độ trực tiếp của chất chuyển hóa có hoạt tính acid mycophenolic khoảng 50% sau khi bắt đầu dùng amoxicillin đường uống kết hợp warfarin và đã chỉ định một đợt đồng dùng. Nếu cần sử dụng đồng thời, nên theo dõi cẩn thận các chỉ số sinh hóa và chức năng thận.
CẦN LÂM GI KHÍ MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC:
Uống liều tiếp theo như hướng dẫn. Không sử dụng thêm thuốc để bù lại liều đã quên để tránh quá liều.
CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO:
Lưu giữ, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.
NHỮNG CẤU HỮU VÀ THỰC PHẨM KHÍ DÙNG THUỐC QUẢ LIỆU:
Các triệu chứng trên đường tiêu hóa và/ hoặc cần bằng nước điện giải có thể là biểu hiện của quá liều.
Đã quan sát thấy tình trạng amoxicillin trong một số trường hợp liên đến suy thận.
Có giết có thể xảy ra ở những bệnh nhân có chức năng thận bị suy yếu hoặc dùng liều cao.
CẦN PHẢI LÂM GI KHÍ DÙNG THUỐC QUẢ LIỆU KHUYẾN CÁO:
Có thể điều trị triệu chứng biểu hiện trên đường tiêu hóa với liều 1 vỉ cân bằng nước và điện giải.
Có thể dùng phương pháp thẩm phân máu để loại thuốc ra khỏi tuần hoàn.
NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHÍ DÙNG THUỐC NÀY:
Nên hỏi kỹ tiền sử phân ứng quá mẫn với penicilin, cephalosporin hoặc các dị nguyên khác trước khi khởi đầu điều trị bằng amoxicillin/ acid clavulanic.
Đã có báo cáo về các phản ứng quá mẫn (phản vệ) và đôi khi gây tử vong ở những bệnh nhân điều trị bằng penicilin. Các phản ứng này thường gặp ở những bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với penicilin. Nếu phản ứng quá mẫn xảy ra, phải ngưng dùng amoxicillin/ acid clavulanic và thay thế bằng phương pháp điều trị thích hợp.
Trong trường hợp nhiễm khuẩn đã được chứng minh là do các vi khuẩn nhạy cảm với amoxicillin thì nên cân nhắc chuyển từ amoxicillin/ acid clavulanic sang

Klimentin 500/125

amoxicillin theo hướng dẫn chính thức.
Klimentin không phù hợp để sử dụng đối với những trường hợp có nguy cơ giảm nhạy cảm hoặc không với beta - lactam do các beta - lactamase để bị ức chế bởi acid clavulanic. Không nên dùng để điều trị vi khuẩn S. pneumoniae kháng penicilin.
Có giết có thể xảy ra ở bệnh nhân suy giảm chức năng thận hoặc ở những bệnh nhân dùng liều cao.
Cần tránh dùng amoxicillin/ acid clavulanic nếu nghi ngờ tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm khuẩn do sự mất hiện của đơn dạng số lặn quan đến tình trạng này sau khi dùng amoxicillin.
Sử dụng đồng thời allopurinol trong quá trình điều trị với amoxicillin có thể làm tăng khả năng phản ứng dị ứng da.
Điều trị liên đới có thể gây bổ nhiễm do làm phát triển quá mức các vi khuẩn không nhạy cảm.
Ngừng sử dụng Klimentin và amoxicillin sau đó nếu xuất hiện triệu chứng ban đỏ sắc toàn thân.

Nên thận trọng khi sử dụng amoxicillin/ acid clavulanic trên bệnh nhân có dấu hiệu suy giảm chức năng gan.
Các triệu chứng ở gan đã được báo cáo chủ yếu xảy ra ở nam giới, bệnh nhân cao tuổi và có thể liên quan đến việc điều trị kéo dài. Những triệu chứng này rất hiếm khi được báo cáo ở trẻ em. Các triệu chứng thường xảy ra trong hoặc ngay sau khi điều trị nhưng trong một số trường hợp có thể biến mất sau khi ngừng điều trị vài tuần. Các triệu chứng ở gan có thể nghiêm trọng, trong một số trường hợp rất hiếm gây tử vong đã được báo cáo. Những triệu chứng này như nhức đầu, mệt mỏi ở những bệnh nhân mắc bệnh viêm gan hoặc dùng đồng thời thuốc có khả năng gây ra các tác dụng phụ ở gan.
Viêm đại tràng liên quan đến kháng sinh đã được báo cáo ở thể ở mức độ nghiêm trọng từ nhẹ đến đe dọa tính mạng. Do đó, đối với quan trọng là phải xem xét việc chẩn đoán này ở những bệnh nhân có tiêu chảy trong hoặc sau khi dùng kháng sinh bất kỳ. Nếu viêm đại tràng liên quan đến kháng sinh xảy ra, ngay lập tức ngưng dùng amoxicillin/ acid clavulanic, gặp bác sĩ để được tư vấn và sử dụng một liệu pháp phù hợp khác. Trong trường hợp nặng, không nên sử dụng thuốc chống đau bụng.
Nên kiểm tra định kỳ chức năng các cơ quan bao gồm gan, thận và chức năng tạo máu khi điều trị kéo dài.

Hiếm có báo cáo liên quan đến thời gian prothrombin ở những bệnh nhân dùng amoxicillin/ acid clavulanic. Nên theo dõi thích hợp khi các thuốc chống đông máu được kê toa đồng thời. Có thể cần điều chỉnh liều các thuốc chống đông máu dùng đồng thời để duy trì mức độ chống đông mong muốn.
Ở bệnh nhân suy thận, nên điều chỉnh liều theo mức độ suy thận.
Đã quan sát thấy tình trạng suy giảm chức năng thận giảm bất kể mức độ suy thận rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đồng thời thuốc lợi tiểu, nên thận trọng nếu dùng amoxicillin liều cao để làm giảm khả năng xuất hiện tình trạng amoxicillin. Ở bệnh nhân dùng đồng thời bằng quang, nên duy trì kiểm tra thường xuyên.
Trong khi điều trị bằng amoxicillin, nên sử dụng các phương pháp glucose oxidase enzym để xét nghiệm tìm glucose trong nước tiểu vì kết quả dương tính giả có thể xảy ra với các phương pháp không enzym.
Sự hiện diện của acid clavulanic trong Klimentin có thể gây ra một số kết hợp không đặc hiệu của IgG và albumin bằng các màng tế bào hồng cầu dẫn đến một thử nghiệm Coombs dương tính giả.
Đã có báo cáo kết quả xét nghiệm dương tính bằng thử nghiệm Bio-Rad Laboratories Platelia Aspergillus EIA ở những bệnh nhân dùng amoxicillin/ acid clavulanic sau đó phát hiện thấy không có nhiễm Aspergillus. Các phản ứng chéo với các polysaccharid và polyferasomes không phải là Aspergillus của Bio-Rad Laboratories Platelia Aspergillus EIA đã được báo cáo. Do đó, kết quả xét nghiệm dương tính ở bệnh nhân dùng amoxicillin/ acid clavulanic nên được giải thích một cách thận trọng và được xác nhận bằng các phương pháp chẩn đoán khác.

Phụ nữ có thai và cho con bú:
Các nghiên cứu trên động vật không chỉ ra những tác dụng có hại trực tiếp hoặc gián tiếp đối với sự phát triển của thai nhi, thời kỳ mang thai, quá trình sinh nở hoặc sự phát triển sau sinh.
Dữ liệu về việc sử dụng amoxicillin/ acid clavulanic trong thai kỳ ở người không cho thấy nguy cơ dị tật bẩm sinh tăng lên. Trong một nghiên cứu đơn ở những phụ nữ sinh non do vỡ màng ối sớm, đã có báo cáo về việc điều trị dự phòng với amoxicillin/ acid clavulanic có thể liên quan đến tăng nguy cơ viêm ruột hoại tử ở trẻ sơ sinh. Nên tránh sử dụng trong thai kỳ, trừ khi bác sĩ cho là cần thiết.
Thuốc được bài tiết vào sữa mẹ (thanh lọc về tác dụng của acid clavulanic đối với trẻ sơ sinh bú mẹ). Do đó, ở trẻ sơ sinh bú mẹ, tiêu chảy và nhiễm nấm có thể xảy ra khi trẻ bú mẹ. Amoxicillin/ acid clavulanic chỉ nên được sử dụng trong thời gian cho con bú sau khi bác sĩ đánh giá lợi ích/nguy cơ.
Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:
Thuốc có thể gây chóng mặt, đau đầu nên thận trọng khi vận hành máy móc, đang lái ô tô xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác.
KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ:
Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.
HẠN DỤNG CỦA THUỐC: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
NGÀY XEM XÉT SỬ DỤNG, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: Ngày 16 tháng 4 năm 2018.